

## VINH DỰ ĐƯỢC BA LẦN GẶP BÁC HỒ

AHLLVTND Nguyễn Tri Phương

Hồi đó, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình bị giặc Pháp chiếm đóng. Chúng âm mưu biến cả vùng đất có vị trí lợi hại này thành căn cứ quân sự để khống chế cả một vùng chiến khu Nghệ An - Hà Tĩnh và các vùng tự do Quảng Bình. Trước khi rút vào Nam năm 1954, chúng đốt phá làng mạc, tuyên truyền chiến tranh tâm lý, kích động, lôi kéo, ép đồng bào tôn giáo di cư vào Nam.

Trong kháng chiến chống Mỹ, địa bàn xã Thanh Trạch là mục tiêu mà kẻ địch tập trung đánh phá ác liệt cả không quân và hải quân. Mặt khác chúng lại tung nhiều toán gián điệp, biệt kích ra Quảng Bình, Bố Trạch, Thanh Trạch bằng đường thủy, đường bộ và đường không. Chúng còn trắng trợn cho hải quân bắt cóc ngư dân của ta vào Nam để khai thác tin tức tình báo.

Với trách nhiệm là công an viên, phó trưởng Công an xã Thanh Trạch, phụ trách địa bàn khu vực Thanh Khê, tôi hăng hái tham gia hàng trăm trận đánh với quân thù - tuyến đầu đánh Mỹ. Thanh Trạch là chiếc nôi ru tôi lớn, đồng thời nơi tôi được rèn luyện ý chí, được nung qua lò lửa cách mạng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; Thanh Trạch xứng đáng với danh hiệu lũy thép bờ Nam sông Gianh, được Nhà nước phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Máu lửa và nước mắt của bao cuộc chiến tranh tàn khốc nơi mảnh đất này, truyền thống kiên cường đánh giặc, truyền thống anh hùng của ông cha ta gần năm trăm năm đã đi qua, đã thấm vào máu, vào xương tủy của mỗi con người nơi đây, đời này truyền qua đời khác, họ quyết tâm đánh thắng kẻ thù xâm lược để giữ từng bờ tre gốc lúa, giữ từng mảnh ruộng, ngọn đồi, dòng sông, nắm đất của ông cha. Quê hương nơi tôi trưởng thành và lớn lên để thành người anh hùng; đó là niềm vinh dự tự hào không chỉ cho cá nhân tôi mà còn đại diện cho một mảnh đất, một quê hương xứ sở, nơi tiếng sóng biển rì rào đi vào giấc ngủ

tuổi thơ, nơi hạt lúa củ khoai của cánh đồng quê nuôi tôi lớn lên, nơi con cá, con tôm cha tôi ra khơi vào lộng để anh em tôi bên người mẹ hiền lăn lộn bữa đói bữa no nuôi chúng tôi khôn lớn và trưởng thành. Mái trường quê nơi tôi được thầy cô dạy dỗ, được bạn bè vui vẻ sớm hôm, để mỗi tuổi thơ chúng tôi nâng cánh tâm hồn và nghị lực.

Trận đánh ngày 28 tháng 4 năm 1965 đã trở thành dấu ấn thiêng liêng của cuộc đời tôi. Ngày đó, đế quốc Mỹ cho hàng trăm máy bay quần nát bầu trời, chúng tìm đánh 5 con tàu của Hải quân nhân dân Việt Nam trên sông Gianh. Suốt một ngày từ sáng sớm đến chiều tối, 5 con tàu vừa cơ động vừa chiến đấu trên dòng sông nhỏ và hẹp từ Lê Sơn, Tuyên Hóa về đến cảng sông Gianh; cùng với các loại súng phòng không của bộ đội, dân quân hai bên bờ Nam Bắc sông Gianh đã giòn giã đánh trả quyết liệt 5 chiếc tàu của ta vừa cơ động vừa chiến đấu hết sức dũng cảm, kiên cường, với hàng trăm lượt bỏ nài cấ bom, đạn rốc két, 20 ly xối xả xuống từng chiếc tàu trên sông máu lửa. Máy bay từ hạm đội 7, từng tốp, từng tốp thay nhau bám riết 5 con tàu, quần đánh dữ dội, 4 chiếc tàu lần lượt hy sinh, ngã vào lòng dòng sông bất tử, đến chiếc tàu thứ 5: tàu T161 bị thương nặng. Các chiến sĩ thương vong nhiều vẫn cố gắng chạy về cảng Gianh để được tiếp ứng của lực lượng phòng không, của bộ đội, dân quân hai bên bờ Nam Bắc cửa Gianh giúp sức.

Chính tại đây, cuộc chiến đấu của lực lượng dân quân và công an xã Thanh Trạch, Bố Trạch do Nguyễn Tri Phương chỉ huy đã kịp thời đưa thương binh, tử sĩ trên tàu vào bờ cứu chữa giữa làn mưa bom bão đạn của kẻ thù.

Trận chiến đấu suốt một ngày 28 tháng 4 năm 1965 đã đi vào lịch sử không thể nào quên của lịch sử Hải quân nhân dân Việt Nam; của quân và dân hai bên bờ Nam Bắc sông Gianh. Cũng tại thời khắc lịch sử này, Đảng và Nhà nước đã phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho Nguyễn Tri Phương, Phó trưởng công an chỉ huy trong ngày hôm đó và Trương Thị Diên - Anh hùng Lao động ngành Y tế, người không quản mệt nhọc, quên mình, quên

người thân đã lần lượt cứu các thương binh trên con tàu T161 thoát khỏi bàn tay của tử thần.

Vào năm 1966, tôi vinh dự được tham gia “Đại hội Anh hùng chiến sĩ thi đua chống Mỹ, cứu nước” lần thứ 4 do Nhà nước tổ chức tại thủ đô Hà Nội. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi được gặp Bác Hồ và các cán bộ cao cấp như: Tôn Đức Thắng, Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Lương Bằng, Võ Nguyên Giáp,...

Tại Đại hội, Nhà nước công bố quyết định phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động cho 45 đơn vị, 111 cá nhân. Tôi vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu: “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân” khi mới 26 tuổi, với nội dung thành tích tóm tắt: *“Tận tụy cùng nhân dân xây dựng cơ sở, bảo vệ trị an, thực hiện công tác phòng không. Kiên trì vận động nhân dân sơ tán, đào hầm hố trú ẩn, do địch đánh phá ác liệt nhưng đã hạn chế thiệt hại. Dũng cảm xông pha dưới làn bom đạn địch, phục vụ chiến đấu, cứu chữa kịp thời đồng bào bị thương, bình tĩnh, gan dạ, tham gia chiến đấu hơn trăm trận...”*

Tôi còn nhớ rất rõ những kỉ niệm sâu sắc trong ba lần được gặp Bác Hồ.

Lần đầu tiên vào ngày 26/12/1966, tôi được gặp Bác Hồ tại hội trường Ba Đình. Các đại biểu tập trung đầy đủ tại hội trường. Đồng chí ở Ban tổ chức thông báo có Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước tham gia Chủ tịch đoàn. Cả hội trường vỗ tay không ngớt. Bác ra hiệu cho mọi người im lặng, Bác hỏi “Mọi người có khỏe không”? Hội trường vang dậy tiếng đáp: Dạ khỏe ạ! Bác hỏi tiếp: “Có đại biểu nào ốm không” Tất cả đều thưa: Không! Bác nói: “Thế là tốt”.

Bác lại hỏi đồng chí trong Ban tổ chức: “Tài liệu gì mà in giấy trắng thế!”. Đồng chí tổ chức trả lời: “Thưa Bác, đó là báo cáo của Chính phủ về phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước gửi cho các đại biểu”. Bác gật đầu, thế cũng được, nhưng theo Bác: *“Đất nước còn nghèo, lại phải đánh giặc và xây dựng đất nước. Giấy trắng ta phải nhập nước ngoài, chỉ cần dùng giấy nội địa cũng được. Ta*

*phải tiết kiệm cả vật chất, thời gian đi họp cũng phải đúng giờ, các đại biểu có đồng ý không?”* Cả hội trường đứng dậy trả lời: “Đồng ý”.

Khi đồng chí Lê Thanh Nghị - Phó Thủ tướng Chính phủ đọc xong chiến công của các đơn vị và cá nhân, Bác giơ tay xin đồng chí Phó Thủ tướng dừng lại. Bác đứng dậy và hỏi: “Tôi đã nghe chiến công nhiều đơn vị anh hùng. Nhưng có một đơn vị rất anh hùng sao không thấy nêu trong báo cáo”. Cả hội trường im lặng. Các đồng chí trong Chủ tịch đoàn và đại biểu đều hướng về Bác. Tôi suy nghĩ không biết đơn vị nào được anh hùng mà không được nêu tên? Sau một phút im lặng. Bác hỏi: “Các cô, các chú có biết đơn vị rất anh hùng là đơn vị nào không?” Bác giơ tay chỉ về các đồng chí trong Chủ tịch đoàn và nói: “Đây là một tập thể bao gồm lãnh đạo Đảng, Chính phủ, các Bộ, các ngành, mặt trận - các tổ chức chính trị là một đơn vị rất anh hùng”. Cả hội trường lại một dịp vỗ tay như pháo nổ.

Lại chuyện về hoa hồng cài trước ngực đại biểu. Bác hỏi đồng chí tổ chức: “Sao đại biểu thì có hoa hồng mà Bác và các đồng chí trong Chủ tịch đoàn lại không có hoa hồng?” Đồng chí tổ chức chưa kịp trả lời thì Bác nói: “Bác hỏi như vậy thôi, chứ các cô, các chú là người trực tiếp chiến đấu, lao động trong phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước. Được mang hoa hồng về các cô, các chú làm thế nào để nhiều người được mang hoa hồng nhiều hơn nữa”.

Sau bốn ngày đại hội, buổi cuối cùng của buổi lễ, tôi và các đồng chí được tuyên dương đi qua khán đài. Buổi tổng kết Bác Hồ căn dặn: “Các cô, các chú lần này được tuyên dương anh hùng thì phải thấy rằng: Dân tộc ta là một dân tộc anh hùng. Vì vậy các cô, các chú phải hết sức khiêm tốn, ra sức học tập, rèn luyện thi đua lập nhiều chiến công hơn nữa để cống hiến cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước...”. Ra về mà lòng tôi nhớ mãi những lời Bác dặn.

Lần thứ hai tôi được gặp Bác Hồ tại Phủ Chủ tịch.

Sau Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua, chúng tôi được tin là các đơn vị và cá nhân mới được tuyên dương anh hùng tập trung tại Phủ Chủ tịch để gặp Bác. Đến Hội trường Phủ Chủ tịch, tôi thấy một dãy bàn ngang gồm Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước. Chúng tôi ngồi ở dãy bàn hàng dọc hướng về Bác để nhìn Bác rõ hơn. Thủ tướng Phạm Văn Đồng nói về lý do của buổi tiếp hôm đó là: Bác và Chính phủ gặp mặt các đại biểu của các đơn vị và cá nhân mới được phong tặng anh hùng. Sau đó đồng chí Thủ tướng thông báo về tình hình trong và ngoài nước và nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam thống nhất Tổ quốc. Trong lúc đồng chí Phạm Văn Đồng phát biểu, Bác nói: “Các cô, các chú ăn kẹo đi, mỗi người làm việc bằng hai. Vừa ăn vừa nghe Thủ tướng nói!”.

Sau khi phát biểu xong, Thủ tướng Phạm Văn Đồng mời Bác nói chuyện. Bác hỏi: “Các cô, các chú có ý kiến đề xuất gì không? “Đồng chí Lương, Công an vũ trang ở Quảng Bình xin Bác được vào chiến đấu ở chiến trường miền Nam. Bác nói tinh thần như vậy là tốt, chúng ta cần nhiều hơn nữa sức người sức của, chú phải đăng ký tại đơn vị và địa phương để được bố trí.

Bác nói: “Nước ta trước đây bị mất nước, Pháp đô hộ Việt Nam làm ba kỳ, lục tỉnh phía Nam là xứ Đông Pháp, là xứ Pháp ở phía Đông”.

Sau khi giành được độc lập, kháng chiến thắng lợi với chiến thắng Điện Biên Phủ - giải phóng miền Bắc, bây giờ ta ra nước ngoài, ngẩng cao đầu với thế giới, Bác lại nói: “Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đang bước vào thời kỳ quyết liệt, đồng viên mọi người hãy nỗ lực để đóng góp cho sự nghiệp cách mạng chống Mỹ, cứu nước đi đến thắng lợi hoàn toàn”.

Ban tổ chức mời Bác chụp ảnh lưu niệm với các đại biểu trước Phủ Chủ tịch. Đây là bức ảnh mà tôi được chụp với Bác và các đồng chí.

Kết thúc buổi gặp mặt, mọi người cứ quây quần bên Bác không muốn ra về. Thấy vậy Bác nói: “Các lực lượng tập hợp theo đơn vị, quân đội, công an, công nhân, nông dân, tri thức. Cứ thế thành hai hàng dọc. Sau khi tập hợp xong,

tất cả tiến thẳng ra chiến trường lập công xuất sắc, đi đều bước”. Mọi người chân bước mà đầu cứ quay về phía Bác. Bác giơ tay vẫy vẫy, mọi người ra khỏi cổng Phủ Chủ tịch.

Lần thứ ba, tôi gặp Bác tại nhà - nơi làm việc của Bác.

Tháng 1 năm 1967, tôi được tin đoàn Quảng Bình tập trung tại nhà số 8 Chu Văn An để gặp Bác. Đoàn do đồng chí Đặng Gia Tất làm trưởng đoàn cùng các đơn vị, cá nhân được Nhà nước phong tặng anh hùng. Xe đưa chúng tôi đến cổng Phủ Chủ tịch, các đồng chí dẫn đoàn đến một phòng làm việc trang trí thanh nhã, một bàn ngang, bốn dãy bàn dọc sắp thành hình chữ U, bàn được phủ khăn trắng, trên bàn đặt các lọ hoa hồng, mỗi bàn đặt một đĩa kẹo và chuối. Chúng tôi đến đã thấy Thủ tướng Phạm Văn Đồng đang đứng đợi. Thủ tướng bảo chúng tôi ngồi xuống dãy bàn dọc và nói: “Hôm nay Bác Hồ muốn gặp riêng đoàn Quảng Bình, tại nơi làm việc của Bác ở Phủ Chủ tịch”. Đang nghe Thủ tướng nói thì phía sau nghe có tiếng người đi. Chúng tôi thấy Thủ tướng đứng dậy: “Thưa Bác, đoàn Anh hùng Quảng Bình đã đến”.

Chúng tôi thấy Bác Hồ mang áo kaki, chân đi dép cao su, đầu đội mũ kết. Bác rút trong túi một tờ giấy nhỏ. Bác đọc tên từng anh hùng và bảo đứng dậy cho Bác nhìn mặt. Khi Bác đọc Nguyễn Tri Phương – tôi đứng dậy và bắt gặp ánh mắt trìu mến của Bác đang nhìn mình, tôi xúc động và vui sướng vô cùng. Dầu bận trăm công nghìn việc nhưng Bác vẫn dành thời gian cho chúng tôi.

Bác biểu dương Quảng Bình bắn rơi 100 máy bay Mỹ. Bác đã gửi thư khen Quảng Bình “Hai giỏi”. Bác tặng cờ: “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Bác nói lần này phong tặng danh hiệu anh hùng, Quảng Bình chưa được tỉnh anh hùng, chỉ có khu vực Vĩnh Linh. Nhưng Quảng Bình là tỉnh có nhiều đơn vị, cá nhân được tặng danh hiệu anh hùng nhất. Đồng chí Tất và các cô chú phải báo cáo với Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Bình làm tốt những điều sau đây:

Một là chiến đấu phải tốt;

Hai là sản xuất phải tốt;

Ba là chăm lo cho dân tốt (đào hầm hồ trú ẩn, hạn chế thiệt hại);

Bốn là chi viện cho chiến trường tốt;

Năm là đoàn kết phải tốt.

Bác bảo mọi người ăn kẹo đi còn bao nhiêu mang về kéo lãng phí. Thủ tướng lấy bông hồng tặng cho chúng tôi và bảo về ép vào quyển sách để làm kỷ niệm khi gặp Bác, được gặp Bác như thế này là dịp hiếm lắm. Sau đó Bác dặn đồng chí Vũ Kỳ đưa đoàn Quảng Bình tham quan Phủ Chủ tịch.

Cuộc hội ngộ nào rồi cũng đến lúc chia tay, chúng tôi chia tay với Bác rất bịn rịn và đầy xúc động và đó cũng là lần gặp Bác cuối cùng của tôi.

Ngày 2/9/1969, Bác Hồ ra đi đã để lại muôn vàn niềm thương nhớ cho toàn dân tộc và bạn bè trên thế giới.

Tối 3/9, Tỉnh ủy, Ủy ban, Mặt trận tỉnh Quảng Bình tổ chức truy điệu Bác Hồ tại hội trường tỉnh. Sau đó tôi cùng với đoàn do đồng chí Nguyễn Tư Thoan - Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng đoàn ra Hà Nội viếng Bác. Ba lần gặp Bác, tôi trực tiếp nghe, nhìn những cử chỉ, phong thái của người lãnh đạo, của vị anh hùng dân tộc, của vị Cha già suốt đời hy sinh phấn đấu vì độc lập tự do cho Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Năm mươi một năm đã qua kể từ ngày tôi được gặp Bác Hồ và 60 năm kỷ niệm ngày Bác Hồ về thăm Quảng Bình, bản thân tôi 42 năm hoạt động trong ngành Công an: Từ một Công an viên đến Phó trưởng Công an xã, đến Trưởng Công an huyện, Phó ban chỉ huy an ninh Bình Trị Thiên, Phó Giám đốc Công an tỉnh Quảng Bình, được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 1966; được phong quân hàm Đại tá năm 1999. Có kết quả đó chính là nhờ sự giáo dục của Đảng, nhờ học tập và làm theo những lời Bác Hồ dặn từ những lần gặp Bác và lời căn dặn trong Di chúc của Người; sự quan tâm giúp đỡ của ngành, của đồng chí, đồng đội. Tôi lấy đó làm mục thước, là kim chỉ nam cho hành động của mình, để bản thân tôi luôn rèn luyện phấn đấu, vượt qua mọi gian khổ, hy sinh mất mát, vượt qua mọi trở ngại để hoàn thành nhiệm vụ.